

## KINH NHẬP LĂNG-GIÀ

### QUYỂN 7

#### Phẩm 8: VÔ THƯỜNG

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói vô thường thì tất cả ngoại đạo cũng nói vô thường. Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai nương vào danh tự, chương cú nói lời như vậy, các hạnh vô thường là pháp sinh diệt. Bạch Thế Tôn! Pháp này là chân thật hay là hư vọng? Bạch Thế Tôn! Lại có bao nhiêu loại vô thường?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo hư vọng phân biệt có tám loại vô thường. Những gì là tám?

1. Phát khởi việc làm mà chẳng làm. Đó gọi là vô thường. Sao gọi là phát khởi? Nghĩa là pháp sinh, pháp bất sinh, pháp thường pháp vô thường gọi là phát khởi vô thường.

2. Hình tướng dừng nghỉ gọi là vô thường.

3. Sắc... tức là vô thường.

4. Sắc chuyển biến nên sai khác là vô thường, các pháp nối tiếp nhau tự nhiên mà diệt như sữa, chuyển biến thành sữa đặc. Đối với tất cả pháp chẳng thấy sự chuyển biến ấy cũng chẳng thấy diệt thì gọi là vô thường.

5. Lại có ngoại đạo khác... do không có vật nên gọi là vô thường.

6. Có pháp, không pháp đều là vô thường, do tất cả pháp vốn chẳng sinh nên gọi là vô thường. Do pháp vô thường hòa hợp trong đó chính là vô thường.

7. Lại có ngoại đạo khác... cho rằng, vốn không sau lại có gọi là vô thường. Nghĩa là nương vào sự diệt tướng sinh của các Đại, chẳng thấy sự sinh ấy lia khỏi thể nối tiếp nhau thì gọi là vô thường.

8. Chẳng sinh vô thường. Nghĩa là chẳng phải thường chính là vô thường. Thấy các pháp có không, sinh chẳng sinh... cho đến quán sát bụi trần chẳng thấy pháp sinh nên nói rằng chẳng sinh, các pháp chẳng phải sinh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng vô sinh vô thường mà các ngoại đạo chẳng biết pháp đó sở dĩ chẳng sinh. Vậy nên họ phân biệt các pháp chẳng sinh nên nói rằng, vô thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ngoại đạo phân biệt pháp vô thường, cho là có vật. Những ngoại đạo đó tự tâm hư vọng phân biệt về vô thường, thường, chẳng phải vô thường, do có vật. Vì sao? Vì tự thể chẳng diệt vậy. Tự thể chẳng diệt là thể của vô thường, thường là chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp vô thường là có vật thì đáng lẽ sinh ra các pháp, do vô thường đó có thể làm nhân vậy. Này Đại Tuệ! Nếu tất cả pháp chẳng lia khỏi vô thường thì các pháp có, không, tất cả lẽ ra phải thấy. Vì sao? Vì như gậy, cây, sành, đá là vật năng phá, sở phá đều bị phá hủy hết. Thấy vô số tướng kia khác nhau, vậy nên vô thường do tất cả pháp không là pháp, cũng chẳng phải nhân, cũng chẳng phải quả.

Này Đại Tuệ! Lại có các lỗi, do nhân quả kia không sai biệt mà chẳng được nói

ràng, đây là vô thường mà kia là quả. Do nhân quả sai biệt nên chẳng được nói rằng, tất cả pháp là thường, do tất cả pháp không nhân.

Này Đại Tuệ! Các pháp có nhân mà các phàm phu chẳng hiểu, chẳng biết nhân khác chẳng thể sinh ra quả khác.

Này Đại Tuệ! Nếu nhân khác có thể sinh ra quả khác thì khác nhân nên sinh ra tất cả các pháp. Nếu vậy thì lại có lỗi, nên nhân quả sai biệt mà thấy sai biệt.

Này Đại Tuệ! Nếu vô thường ấy là có vật thì lẽ ra giống với việc có đối tượng tạo tác của nhân thể. Lại có lỗi nữa, ở trong một pháp lẽ ra đầy đủ tất cả các pháp do giống tất cả đối tượng tạo tác, nhân quả nghiệp tướng không sai biệt. Hoặc tự có là vô thường, vô thường có thể vô thường vậy. Hoặc tất cả các pháp vô thường lẽ ra thường hằng vậy. Hoặc nếu vô thường ấy đồng với các pháp thì rơi vào pháp ba đời.

Này Đại Tuệ! Sắc quá khứ đồng với vô thường nên đã diệt, pháp vị lai chưa sinh ra do đồng với sắc vô thường nên chẳng sinh ra, hiện tại có pháp chẳng lìa khỏi sắc. Do sắc cùng với tướng các Đại kia nương vào năm Đại, nương vào trần, vậy nên chẳng diệt, do những pháp đó chẳng lìa nhau.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo chẳng diệt các đại, ba cõi nương vào đại, nương vào vi trần... Vậy nên nương vào pháp đó nói rằng, sinh trụ diệt. Này Đại Tuệ! Lìa khỏi pháp này, lại không có các pháp như: bốn đại, các trần... do ngoại đạo kia kia hư vọng phân biệt, lìa khỏi tất cả pháp, lại có vô thường nên ngoại đạo nói rằng, các đại chẳng sinh chẳng diệt, do tướng tự thể thường hằng chẳng diệt vậy. Vậy nên họ nói, phát khởi việc làm mà giữa chừng chẳng làm thì gọi là vô thường. Các đại lại có sự phát khởi các đại, không có những dị tướng đồng tướng đó, chẳng có pháp sinh diệt. Do thấy các pháp chẳng sinh diệt mà ở nơi đó sinh ra trí vô thường.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là hình tướng vô thường dừng nghỉ? Nghĩa là hình tướng năng tạo, sở tạo, thấy hình tướng khác như dài, ngắn, chẳng phải các đại diệt mà thấy hình tướng các đại chuyển biến. Người đó rơi vào trong pháp Tăng-khư (Số luận).

Này Đại Tuệ! Hình tướng vô thường nghĩa là những người nào là sắc thì gọi là vô thường. Người đó thấy ở hình tướng vô thường mà chẳng phải các đại chính là pháp vô thường. Nếu các đại vô thường thì tất cả các thế gian chẳng được bàn luận việc đời, rơi vào bè đảng tà kiến Lô-ca-da-đà, do nói là, tất cả pháp chỉ có danh.

Lại thấy các pháp do tướng tự thể sinh ra. Này Đại Tuệ! Chuyển biến vô thường nghĩa là thấy đủ loại tướng khác của các sắc, chẳng phải các đại chuyển biến. Ví như thấy vàng được làm thành vật trang sức thì hình tướng chuyển biến mà thể của vàng chẳng khác. Các pháp khác chuyển biến cũng lại như vậy. Này Đại Tuệ! Như vậy ngoại đạo hư vọng phân biệt thấy pháp vô thường. Lửa chẳng thiêu đốt các đại, tự thể chẳng thiêu đốt, do tự thể các đại đó sai khác.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói, nếu lửa có thể thiêu đốt các đại thì các đại đoạn diệt. Vậy nên chẳng thiêu đốt. Này Đại Tuệ! Ta nói đại và các trần chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vì sao? Vì ta chẳng nói cảnh giới bên ngoài là có. Ta nói ba cõi chỉ là tự tâm, chẳng nói đủ loại tướng là có. Vậy nên nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt, chỉ là nhân duyên bốn đại hòa hợp, chẳng phải đại và các trần là pháp thật có, do tâm hư vọng phân biệt hai pháp khả thủ và năng thủ. Có thể biết như thật hai loại phân biệt. Vậy nên, lìa khỏi tướng thấy có không bên ngoài, chỉ là tự tâm phân biệt tạo tác nghiệp, gọi là sinh nhưng nghiệp chẳng sinh do lìa khỏi tâm phân biệt có không vậy.

Này Đại Tuệ! Vì sao chẳng phải thường, chẳng phải không thường? Vì do có

những pháp thế gian và xuất thế gian thượng thượng. Vậy nên chẳng được nói rằng, thường. Vì sao chẳng phải vô thường? Vì có thể hiểu biết chỉ là tự tâm phân biệt thấy. Vậy nên chẳng phải vô thường. Do các ngoại đạo rơi vào tà kiến, chấp trước hai bên, không biết tự tâm hư vọng phân biệt, chẳng phải các Thánh nhân phân biệt vô thường.

Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp có ba loại. Những gì là ba?

1. Thế gian pháp tướng.
2. Xuất thế gian pháp tướng.
3. Xuất thế gian thượng thượng pháp tướng.

Do nường vào ngôn ngữ nói vô số pháp mà các phàm phu chẳng hiểu, chẳng biết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Lìa tạo tác từ trước  
Cùng với hình tướng khác  
Gọi có vật vô thường  
Ngoại đạo vọng phân biệt  
Các pháp không có diệt  
Các Đại trụ tự tánh  
Rơi vào mọi kiến chấp  
Ngoại đạo nói vô thường.  
Các ngoại đạo kia nói  
Các pháp chẳng diệt, sinh  
Các đại thể tự thường  
Thì pháp nào vô thường?  
Cả thế gian do tâm  
Mà tâm thấy hai cảnh  
Pháp khả thủ, năng thủ  
Pháp không ngã, ngã sở  
Pháp ba cõi trên dưới  
Ta nói, đều là tâm  
Lìa khỏi các tâm pháp  
Lại không thể nắm bắt.*

## M

### Phẩm 9: NHẬP ĐẠO

Lúc Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con nói về tướng thứ lớp nhập định Diệt tận của tất cả các Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật, con và tất cả các Bồ-tát... nếu được biết rõ tướng thứ lớp nhập vào định Diệt tận và phương tiện khéo léo thì chẳng rơi vào niềm vui Tam-muội Tam-ma-bạt-đề định Diệt tận của Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng rơi vào pháp mê hoặc của Thanh văn, Bích-chi-phật và ngoại đạo.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận!

Đức Phật dạy:

–Này Đại Tuệ! Bồ-tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ sáu nhập vào định Diệt tận, Thanh văn, Bích-chi-phật cũng nhập vào định Diệt tận. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ bảy từng niệm từng niệm thể nhập định Diệt tận do các Bồ-tát đều có thể xa lìa tướng có, không của tất cả các pháp.

Này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể từng niệm từng niệm nhập vào định Diệt tận do Thanh văn, Bích-chi-phật nương vào hạnh hữu vi để hội nhập định Diệt tận, rơi vào cảnh giới khả thủ năng thủ. Vậy nên Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể nhập vào định Diệt tận từng niệm từng niệm trong Địa thứ bảy, do Thanh văn, Bích-chi-phật phát sinh tư tưởng kinh sợ, sợ rơi vào tướng không, khác của các pháp, do hiểu các pháp với đủ loại tướng khác nhau: Pháp có, pháp không, pháp thiện, pháp ác, cùng tướng, khác tướng... mà vào định Diệt tận. Vậy nên Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể nhập vào định Diệt tận từng niệm từng niệm trong Địa thứ bảy, do không có trí phương tiện khéo léo.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát ở Địa thứ bảy chuyển diệt tâm, ý, ý thức của Thanh văn, Bích-chi-phật. Này Đại Tuệ! Từ Sơ địa cho đến Địa thứ sáu, Đại Bồ-tát thấy ở ba cõi chỉ là tâm, ý, ý thức của tự tâm, lìa khỏi pháp ngã và ngã sở, chỉ là tự tâm phân biệt chẳng rơi vào đủ các tướng của pháp bên ngoài, chỉ là nội tâm ngu si của phàm phu rơi vào nhị biên, thấy có pháp khả thủ, năng thủ. Do không biết mà chẳng hiểu rõ từ đời vô thủy đến nay, do thân miệng và ý huân tập vọng tưởng phiền não, hý luận mà sinh tử các pháp.

Này Đại Tuệ! Ở trong Địa thứ tám, tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật nhập vào tướng Niết-bàn. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát nương thần lực Phật và Tam-muội tự tâm, chẳng vào pháp môn Tam-muội An lạc, rơi vào Niết-bàn mà trụ, do chẳng đầy đủ Như Lai địa. Nếu Bồ-tát đó trụ ở phần Tam-muội thì dừng nghỉ độ thoát tất cả chúng sinh, đoạn tuyệt giống Như Lai, diệt tan nhà của Như Lai. Vì thị hiện các cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, vậy nên chẳng vào Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật rơi vào pháp môn Tam-muội An lạc. Vậy nên Thanh văn, Bích-chi-phật sinh ra tướng Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ bảy đầy đủ phương tiện khéo léo, quan sát tướng của tâm, ý, ý thức, xa lìa pháp tướng chấp giữ của ngã và ngã sở, quan sát ngã không, pháp không, quan sát đồng tướng, dị tướng, hiểu rõ nghĩa phương tiện khéo léo của bốn vô ngại mà tự tại thứ lớp nhập vào pháp Bồ-đề phần của các Địa.

Này Đại Tuệ! Nếu ta chẳng nói pháp đồng tướng dị tướng của các Đại Bồ-tát thì tất cả các Bồ-tát chẳng biết như thật thứ lớp các Địa, sợ rơi vào pháp ngoại đạo tà kiến... Ta theo thứ lớp nói về tướng của các Địa.

Này Đại Tuệ! Nếu người theo thứ lớp mà vào Địa thì chẳng rơi vào đạo khác. Ta nói tướng các Địa theo thứ lớp thì chỉ tự tâm thấy thứ lớp các Địa và đủ các hành tướng trong ba cõi mà các phàm phu chẳng hiểu chẳng biết. Do các phàm phu chẳng hiểu biết, vậy nên ta và tất cả các Đức Phật nói đến tướng các Địa theo thứ lớp và kiến lập đủ các hành tướng của ba cõi.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật đối với Địa thứ tám của Bồ-tát ưa thích say đắm pháp môn An lạc Tam-muội Tịch diệt nên chẳng thể biết rõ chỉ là sự thấy tự tâm, rơi vào tự tướng đồng tướng huân tập chướng ngại, rơi vào lỗi thấy nhân vô ngã,

pháp vô ngã vậy. Do tâm phân biệt gọi là Niết-bàn mà chẳng thể biết các pháp tịch tĩnh.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát, do thấy pháp môn An lạc Tam-muội tịch tĩnh, nhớ nghĩ bản nguyện tâm đại Từ bi độ các chúng sinh, biết mười hạnh trí vô tận như thật. Vậy nên chẳng nhập vào Niết-bàn ngay.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát xa lìa tâm hư vọng phân biệt, xa lìa cảnh giới năng thủ, sở thủ gọi là vào Niết-bàn. Do trí như thật biết tất cả các pháp chỉ là tự tâm, vậy nên chẳng sinh ra tâm phân biệt. Do đó, chẳng chấp thủ tâm, ý, ý thức, chẳng chấp trước tướng pháp bên ngoài là thật có, chẳng phải chẳng vì tu hành Phật pháp, nương theo căn bản trí đáp đối tu hành, vì ở tự thân cầu chứng Địa trí của Phật Như Lai vậy.

Này Đại Tuệ! Như người nằm mộng thấy đi qua nước biển cả, tạo ra phương tiện lớn muốn đưa mình qua. Chưa qua khỏi giữa chừng bỗng nhiên thức dậy, khởi sự suy nghĩ này: “Đây là thật hay hư vọng?” Người đó lại nghĩ: “Tướng như vậy chẳng phải thật, chẳng phải hư dối chỉ là ta vốn hư vọng phân biệt cảnh giới chẳng thật, huân tập nhân nên thấy đủ loại sắc, hình tướng điên đảo, chẳng lìa có không, do ý thức huân tập nên thấy trong giấc mộng.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ở nơi Địa thứ tám, thấy tâm phân biệt, các pháp cùng một tướng ở trong Sơ địa, như mộng, như huyền bình đẳng không sai khác, lìa các công dụng tâm phân biệt khả thủ, năng thủ, thấy tâm, tâm số pháp vì chưa đạt được Phật pháp thượng thượng. Người tu hành thì khiến cho đạt được vậy. Đại Bồ-tát tu hành pháp thù thắng gọi là Niết-bàn, chẳng phải diệt tất cả pháp gọi là Niết-bàn. Đại Bồ-tát xa lìa tướng phân biệt về tâm, ý, ý thức, nên đạt được pháp nhãn Vô sinh. Này Đại Tuệ! Trong Đệ nhất nghĩa cũng không thứ lớp, không có hạnh thứ lớp, các pháp tịch tĩnh cũng như hư không.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói, Thanh văn, Bích-chi-phật thể nhập pháp môn an vui Tịch tĩnh của Bồ-tát ở Địa thứ tám. Đức Như Lai lại nói, Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng biết chỉ là tự tâm phân biệt. Thế Tôn lại nói, các Thanh văn đạt được “nhân vô ngã” mà chẳng hiểu được “Pháp vô ngã” là rỗng không. Nếu nói như vậy thì Thanh văn, Bích-chi-phật còn chưa thể chứng được pháp Sơ địa, hướng gì thể nhập pháp môn an vui tịch diệt của Địa thứ tám?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ta nay vì ông phân biệt tuyên nói. Này Đại Tuệ! Thanh văn có ba bậc. Nói rằng người nhập vào pháp môn Tịch diệt của Địa thứ tám, đây là người trước đã tu hạnh Bồ-tát mà rơi vào Thanh văn địa, rồi trở lại nương vào bản tâm tu hạnh Bồ-tát để cùng vào pháp môn an vui tịch diệt của Địa thứ tám, chẳng phải là Tăng thượng mạn Thanh văn tịch diệt, do hàng Thanh văn đó chẳng thể nhập vào hạnh Bồ-tát, chưa từng biết rõ ba cõi chỉ là tâm, chưa từng tu hành các pháp Bồ-tát, chưa từng tu hành các Ba-la-mật, hạnh Địa thứ mười. Vậy nên chắc chắn là Thanh văn tịch diệt chẳng thể chứng được pháp môn an vui tịch diệt mà Bồ-tát đó thực hành.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Chỉ tâm không sở hữu  
Phật địa và các hành  
Phật khứ, lai, hiện tại*

*Ba đời nói như trên.  
Thất địa là Tâm địa  
Không sở hữu Bát địa  
Nhị địa gọi là hành  
Địa khác gọi ngã địa.  
Tịnh và chứng nội thân  
Đây gọi là ngã địa  
Chỗ Tự tại tối thắng  
Trời A-ca-ni-sắc  
Chiếu sáng như lửa hừng  
Phát ánh sáng vi diệu  
Đủ loại đẹp đáng ưa  
Hóa làm ở ba cõi  
Sắc ba cõi hiện lên  
Hoặc có tại Quang hóa  
Chỗ đó nói các thừa  
Tự Tại địa của ta  
Thập địa là Sơ địa  
Sơ địa là Bát địa  
Cửu địa là Thất địa  
Thất địa là Bát địa  
Nhị địa là Tam địa  
Tứ địa là Ngũ địa  
Tam địa là Lục địa  
Tịch diệt đầu thứ lớp?  
Chắc chắn các Thanh văn  
Chẳng hành Bồ-tát hạnh  
Đồng vào Địa thứ tám  
Vốn là hạnh Bồ-tát.*

M

**Phẩm 10: THƯA HỎI ĐỨC NHƯ LAI LÀ THƯỜNG HAY VÔ THƯỜNG**

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

– Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Biến Trí là thường hay vô thường?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại tuệ:

– Này Đại Tuệ! Như Lai Ứng Chánh Biến Trí chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vì sao? Vì nhị biên là có lỗi vậy. Này Đại Tuệ! Nhị biên có, không nên có lỗi lầm. Này Đại Tuệ! Nếu nói Như Lai là pháp thường thì đồng với nhân của thường. Này Đại Tuệ! Do các ngoại đạo nói rằng, vi trần... các nhân là thường, chẳng phải là pháp do tạo tác.

Này Đại Tuệ! Vậy nên chẳng được nói Như Lai thường. Do chẳng phải là pháp tạo tác nên nói rằng thường. Này Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai vô thường. Nói vô thường tức là đồng với pháp hữu vi tạo tác. Pháp sở kiến, năng kiến của năm ấm là không, nên năm ấm diệt. Năm ấm diệt thì các Đức Phật Như Lai lẽ ra cũng diệt, mà

Phật Như Lai chẳng phải là pháp đoạn trừ.

Này Đại Tuệ! Phàm các pháp tạo tác đều là vô thường, như cái bình, cái áo, cái xe, cái nhà và tấm vải, chiếc chiếu... đều là pháp tạo tác, vậy nên vô thường. Này Đại Tuệ! Nếu nói tất cả đều vô thường pháp Nhất thiết trí, tất cả công đức của người chứng Nhất thiết trí lẽ ra cũng vô thường do đồng tướng tất cả các pháp, do đó nên có lỗi. Nếu nói tất cả đều là vô thường thì các Đức Phật Như Lai lẽ ra chính là pháp tạo tác mà Phật Như Lai chẳng phải là pháp tạo tác, do không lại nói có nhân thù thắng nhân. Vậy nên, ta nói rằng, Như Lai chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Như Lai chẳng phải thường. Vì sao? Vì tánh của hư không cũng không tu hành các công đức vậy. Này Đại Tuệ! Ví như hư không chẳng phải thường chẳng phải vô thường. Vì sao? Vì lìa khỏi thường và vô thường, do chẳng rơi vào một khác, đồng chẳng đồng, có không, chẳng phải có chẳng phải không, thường vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vậy nên lìa khỏi tất cả các lỗi, chẳng nắm bắt, giảng nói.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai là thường. Vì sao? Vì nếu nói là thường thì đồng với sừng của hổ, ngựa, lạc đà, lừa, rùa, rắn, nặng cá... Vậy nên chẳng nói rằng. Như Lai là thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai là thường sợ rơi vào “bất sinh thường”. Vậy nên chẳng được nói Như Lai Thế Tôn là thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Lại có pháp khác, nương vào pháp đó nên được nói Như Lai Thế Tôn là thường. Vì sao? Vì vào pháp thường chứng đắc trí ở nội tâm. Vậy nên được nói Như Lai là thường. Này Đại Tuệ! Pháp Chứng đắc trí nội tâm của các Đức Phật Như Lai là thường hằng, thanh lương, chẳng biến đổi.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri hoặc ra đời hay không ra đời, pháp tánh vẫn thường. Như vậy pháp thể là thường. Như vậy quy tắc của pháp cũng thường. Như vậy, do pháp tánh đó mà tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật... cũng chẳng từng nghe, cũng chẳng từng thấy, như vậy pháp thể chẳng phải trong hư không nên phàm phu chẳng hiểu, chẳng biết.

Này Đại Tuệ! Trí chứng đắc của chư Phật Như Lai là nương vào đó mà có tên gọi. Này Đại Tuệ! Do nương vào trí tuệ như thật tu hành nên được gọi là Phật, chẳng phải do tâm, ý, ý thức, vô minh, năm ấm... huân tập mà có tên gọi.

Này Đại Tuệ! Tất cả ba cõi chẳng thật, do vọng tưởng phân biệt hý luận nên có tên gọi. Này Đại Tuệ! Phân biệt chẳng thật về hai pháp được gọi là thường cùng vô thường, nhưng Phật Như Lai chẳng rơi vào hai pháp, chẳng rơi vào nhị biên năng thủ, khả thủ. Như Lai tịch tĩnh nên hai pháp chẳng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thì chẳng được nói là thường cùng vô thường. Này Đại Tuệ! Phàm có ngôn ngữ mà được nói rằng, thường cùng vô thường thì xa lìa sạch hết tất cả phân biệt, chẳng được nói chấp giữ pháp thường, pháp vô thường. Vậy nên, ta ngăn tất cả phàm phu, chẳng được phân biệt thường cùng vô thường. Do đạt được pháp chân thật tịch tĩnh nên hết phân biệt, chẳng sinh ra phân biệt.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Lìa khỏi thường, vô thường  
Chẳng thường, chẳng vô thường  
Nếu thấy Phật như vậy  
Chẳng rơi trong đường ác.*

*Nếu nói thường, vô thường  
Những công đức hư vọng  
Kẻ vô trí phân biệt  
Ngăn nói thường, vô thường  
Người lập pháp, chấp giữ  
Đều có những lỗi lầm.  
Nếu thấy chỉ do tâm  
Chẳng rơi vào các lỗi.*

M

Phẩm 11: PHẬT TÁNH

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con giảng nói. Xin Đấng Thiện Thệ vì con nói về tướng sinh diệt của ấm, giới, nhập. Bạch Thế Tôn! Nếu vô ngã thì ai sinh, ai diệt? Bạch Thế Tôn! Tất cả phàm phu nương vào sinh, diệt mà trụ, chẳng thấy hết khổ. Vậy nên, chẳng biết tướng Niết-bàn.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật bảo:

–Nay Đại Tuệ! Như Lai tạng là nhân thiện hay chẳng thiện, có thể cùng tạo tác nhân duyên sinh tử trong sáu đường. Ví như nhà nghề làm ra đủ tài khéo léo, chúng sinh nương vào Như Lai tạng, sinh tử trong năm đường. Nay Đại Tuệ! Mà Như Lai tạng cũng lìa khỏi ngã và ngã sở, các ngoại đạo... chẳng biết, chẳng hiểu. Vậy nên chẳng thể đoạn trừ nhân duyên sinh tử của ba cõi.

Nay Đại Tuệ! Các ngoại đạo... vọng chấp có ngã nên chẳng thể thấy như thật về Như Lai tạng, do các ngoại đạo từ đời vô thủy đến nay hư vọng chấp trước đủ thứ lý luận và các sự huân tập.

Nay Đại Tuệ! A-lê-gia thức gọi là Như Lai tạng cùng liên hệ với bảy thức vô minh, như sóng ở biển cả, thân câu sinh thường chẳng đoạn dứt, nếu lìa khỏi lỗi vô thường, lìa khỏi lỗi của ngã, thì tự tánh thanh tịnh. Còn bảy thức, tâm, ý, ý thức... từng niệm từng niệm chẳng trụ, chính là pháp sinh diệt. Bảy thức do nhân hư vọng đó sinh ra, chẳng thể phân biệt như thật các pháp, xem xét hình tướng cao thấp, dài ngắn, chấp trước danh tướng, có thể khiến cho tự tâm thấy sắc tướng, có thể nhận lấy khổ vui, có thể lìa khỏi nhân của giải thoát, do danh tướng sinh ra phiền não tham. Nương vào ý niệm đó, nương vào sự diệt tận các căn, chẳng theo thứ lớp sinh ra, còn tự ý phân biệt chẳng sinh ra cảm nhận khổ vui. Vậy nên nhập vào định Thiếu tướng Diệt tận, vào Tam-ma-bạt-đề, Tứ Thiền, Thật đế giải thoát mà người tu hành sinh ra tướng giải thoát, do chẳng biết chuyển diệt tướng hư vọng.

Nay Đại Tuệ! Như Lai tạng thức chẳng ở trong A-lê-gia thức. Vậy nên, bảy thức có sinh, có diệt. Như Lai tạng thức chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao? Vì bảy thức nương vào ý niệm quán sát các cảnh giới mà sinh ra. Cảnh giới bảy thức này, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, ngoại đạo tu hành thì chẳng thể thông đạt, chẳng biết như thật về nhân



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô ngã, do chấp giữ pháp cùng tướng và khác tướng, do thấy các pháp âm, giới, nhập...

Này Đại Tuệ! Như Lai tạng thấy như thật về thể tướng của năm pháp, pháp vô ngã nên chẳng sinh, biết như thật các Địa thứ lớp đắp đổi hòa hợp, còn ngoại đạo thì chẳng chánh kiến nên chẳng thể quan sát.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát trụ ở Bất Động địa, bấy giờ được mười pháp môn Tam-muội... là bậc đứng đầu, đạt được vô lượng, vô biên Tam-muội. Nướng vào Tam-muội chư Phật an trụ mà quán sát chẳng thể nghĩ bàn pháp của chư Phật và năng lực bản nguyện của mình, ngăn chặn hộ trì cảnh giới thật tế của pháp môn Tam-muội. Ngăn chặn rồi, nhập vào cảnh giới Tự thân chứng Thánh trí của pháp Chân thật, chẳng đồng với cảnh giới quan sát tu hành của Thanh văn, Bích-chi-phật và ngoại đạo.

Bấy giờ, vượt qua mười Thánh đạo đó, thể nhập trí thân, ý sinh thân của Như Lai, lìa khỏi các tâm Tam-muội dụng công. Vậy nên, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát muốn chứng pháp thù thắng của Như Lai tạng và A-lê-gia thức thì nên tu hành khiến cho thanh tịnh.

Này Đại Tuệ! Nếu Như Lai tạng, A-lê-gia thức gọi là không thì lìa khỏi A-lê-gia thức không sinh không diệt. Tất cả phàm phu và các Thánh nhân nướng vào A-lê-gia thức đó nên có sinh có diệt. Do nướng vào A-lê-gia thức nên những người tu hành chứng đắc Thánh hạnh nơi tự thân, hiện tại được hạnh an lạc của pháp mà chẳng dừng nghỉ.

Này Đại Tuệ! Các cảnh giới về tâm A-lê-gia thức, Như Lai tạng của Như Lai này, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, ngoại đạo... chẳng thể phân biệt. Vì sao? Vì Như Lai tạng là tướng thanh tịnh mà khách trần phiền não thì cấu bẩn bất tịnh.

Này Đại Tuệ! Ta nướng vào ý nghĩa này, nướng vào phu nhân Thắng Man nướng vào các Đại Bồ-tát khác, những người trí tuệ thậm thâm mà nói tạng A-lê-gia thức của Như Lai, cùng với bảy thứ thức sinh ra gọi là tướng chuyển diệt, vì các Thanh văn, Bích-chi-phật... hiện bày pháp vô ngã. Đáp lại lời phu nhân Thắng Man nên nói rằng, Như Lai tạng chính là cảnh giới Như Lai.

Này Đại Tuệ! Cảnh giới Như Lai tạng, A-lê-gia thức, ta nay cùng ông và các Bồ-tát, những người có trí tuệ thậm thâm có thể phân biệt rõ hai pháp này. Còn những Thanh văn, Bích-chi-phật và ngoại đạo... những người chấp trước danh tự thì chẳng thể biết rõ hai pháp này. Này Đại Tuệ! Vậy nên, ông và các Đại Bồ-tát nên học pháp này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Như Lai tạng sâu xa  
Cùng bảy thức đều sinh  
Chấp hai pháp thì sinh  
Như thật biết chẳng sinh  
Như tâm hiện bóng gương  
Huân tập từ vô thủy  
Như thật xét kỹ càng  
Các cảnh đều trống không  
Ngu nhìn tay chỉ trăng  
Thấy tay, chẳng thấy trăng  
Người chấp trước danh tự  
Chẳng thấy Ngã chân thật  
Tâm như thợ nghề khéo  
Ý như kẻ gian manh*

*Ý thức và năm thức  
Chấp cảnh giới hư vọng  
Hòa hợp như nhà nghề  
Lừa dối kẻ phàm phu.*

M

Phẩm 12: NĂM PHÁP MÔN

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con giải nói. Cúi xin Đấng Thiện Thệ vì con giảng nói về thể tướng của năm pháp và hành tướng sai biệt của hai vô ngã. Con và các Bồ-tát... nếu được biết rõ thể tướng của năm pháp và tướng sai biệt của hai vô ngã thì tu hành pháp này, theo thứ lớp thể nhập tất cả các Địa, tu hành pháp này có thể vào trong tất cả pháp của chư Phật. Đã hội nhập pháp của chư Phật thì có thể chứng đắc Trí địa Tự Thân Như Lai.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông giải nói.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật nói:

–Nay Đại Tuệ! Ta vì ông nói thể tướng của năm pháp và hành tướng sai biệt của hai loại ngã.

Nay Đại Tuệ! Những gì là năm pháp?

1. Danh.
2. Tướng.
3. Phân biệt.
4. Chánh trí.
5. Chân như.

Những ai tự thân tu hành, chứng trí bậc thánh thì lìa khỏi đoạn kiến và thường kiến, hiện tại như thật tu hành thì được vào Tam-muội an lạc, pháp môn Tam-ma-bạt-đề vậy.

Nay Đại Tuệ! Tất cả phàm phu chẳng hiểu chẳng biết thể tướng năm pháp và hai loại vô ngã mà chỉ do tự tâm thấy vật bên ngoài nên sinh ra tâm phân biệt, chẳng phải là Thánh nhân.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sao phàm phu sinh tâm phân biệt, chẳng phải Thánh nhân vậy?

Đức Phật nói:

–Nay Đại Tuệ! Tất cả phàm phu chấp trước danh tướng, thuận theo pháp sinh ra. Thuận theo pháp sinh rồi, thấy đủ các tướng, rơi vào trong tâm tà kiến, ngã và ngã sở, chấp trước đầy đủ tất cả pháp tướng. Chấp trước rồi vào đến chỗ vô minh tối tăm chướng ngại. Vào chỗ chướng ngại rồi, khởi lên lòng tham. Khởi lên lòng tham rồi, có thể tạo tác nghiệp tham, sân, si. Tạo hành nghiệp rồi, chẳng thể tự dừng như con tầm làm tổ kén, do tâm phân biệt mà tự trói buộc thân, rơi vào biển cả hiểm nạn trong sáu đường, như con lặn (cái ròng rọc) xoay chuyển mà chẳng tự hay biết, do thiếu trí tuệ nên chẳng biết tất cả các pháp như huyễn, chẳng biết vô ngã và ngã sở, các pháp chẳng phải

là thật mà từ vọng tưởng phân biệt sinh ra, lại chẳng biết lìa khỏi sở kiến, năng kiến, chẳng biết lìa khỏi tướng sinh, trụ, diệt, chẳng biết do tự tâm hư vọng sinh ra. Gọi là biết thuận theo trời Tự Tại, thời gian, vi trần, ngã sinh ra.

Này Đại Tuệ! Những gì là danh? Là nhãn thức thấy sắc trước... tướng các pháp như: tướng thanh, tướng nhĩ, tướng tỷ, tướng thiệt, tướng thân. Này Đại Tuệ! Những tướng như vậy... ta nói danh, là tướng của danh.

Này Đại Tuệ! Phân biệt là gì? Do nương vào những pháp gì gọi là chấp giữ tướng? Phân biệt rõ pháp này như vậy... như vậy... rốt ráo chẳng khác, như là con voi, con ngựa, chiếc xe, bước đi, nhân dân... phân biệt đủ các tướng. Đó gọi là Phân biệt.

Này Đại Tuệ! Chánh trí là gì? Quan sát danh, tướng. Quan sát rồi, chẳng thấy có thật pháp, chúng do các nhân cùng đắp đổi sinh ra nên nhìn thấy. Do đắp đổi cùng sinh ra thì các thức chẳng khởi lên nên tướng thức phân biệt, chẳng đoạn, chẳng thường. Vậy nên, chẳng rơi vào Địa của tất cả ngoại đạo, Thanh văn, Bích-chi-phật. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Chánh trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát nương vào Chánh trí, chẳng chấp thủ pháp danh tướng cho là có, chẳng chấp giữ tướng chẳng thấy cho là không. Vì sao? Vì lìa khỏi tà kiến có không, do chẳng thấy danh tướng chính là nghĩa của Chánh trí. Vậy nên, ta nói danh là Chân như.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát trụ ở pháp Chân như thì được thể nhập cảnh giới Vô tướng tịch tĩnh. Sau khi hội nhập thì đạt được Hoan hỷ địa đầu tiên của Đại Bồ-tát. Khi Bồ-tát được Hoan hỷ địa đầu tiên thì chứng được pháp môn Bách kim cang Tam-muội minh, lìa bỏ tất cả quả nghiệp của hai mươi lăm cõi, vượt qua các địa Thanh văn, Bích-chi-phật, trụ ở cảnh giới chân như, nhà của Như Lai, như thật tu hành, biết tướng năm pháp đều như huyễn, như mộng, như thật quán sát tất cả các pháp, khởi lên sự tu hành chứng Thánh trí nơi tự thân. Như vậy, dần dần lìa xa địa quán sát an lạc của thế gian hư vọng, theo thứ lớp cho đến Pháp vân địa. Vào Pháp vân địa rồi, thứ đến đạt được lực Tam-muội thần thông tự tại, địa Chư hoa trang nghiêm của Như Lai. Vào Như Lai địa rồi, vì giáo hóa chúng sinh nên thị hiện đủ loại ánh sáng ứng với thân trang nghiêm, như trăng trong nước. Nương vào Vô tận cú mà khéo trói buộc đối tượng trói buộc, tùy theo niềm tin của chúng sinh mà nói pháp cho họ, lìa khỏi thân, tâm, ý và ý thức vậy. Này Đại Tuệ! Bồ-tát vào Chân như rồi, được vô lượng, vô biên pháp như vậy... như vậy... trong Phật địa.

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vì năm pháp môn nhập vào ba pháp, vì ba pháp nhập vào trong năm pháp môn, hay vì tướng tự thể mỗi mỗi đều sai biệt.

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Ba pháp nhập vào trong năm pháp môn. Này Đại Tuệ! Chẳng phải chỉ có ba pháp môn nhập vào trong năm pháp môn mà tám thứ thức, hai vô ngã cùng nhập vào năm pháp môn.

Này Đại Tuệ! Thế nào là ba pháp nhập vào trong năm pháp? Này Đại Tuệ! Danh tướng là pháp tướng phân biệt. Này Đại Tuệ! Nương vào hai pháp phân biệt đó sinh ra tâm. Tâm số pháp cùng một lúc, chẳng phải trước sau như mặt trời cùng ánh sáng xuất hiện một lúc mà có đủ các tướng phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là ba tướng, nương vào lực nhân duyên sinh ra.

Này Đại Tuệ! Chánh trí Chân như gọi là tướng Đệ nhất nghĩa đế nương vào pháp

không diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Chấp trước tự tâm thấy pháp phân biệt; có tám loại sai biệt, do phân biệt các tướng. Do là thật nên lìa khỏi pháp sinh diệt của ngã, ngã sở, bấy giờ chứng đắc hai pháp vô ngã.

Này Đại Tuệ! Pháp môn của năm pháp thể nhập các Phật địa, pháp tướng các Địa cũng hội nhập trong năm pháp môn, pháp của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật cũng nhập vào trong năm pháp môn, pháp chứng Thánh trí tự thân của Như Lai cũng nhập vào trong năm pháp môn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Năm pháp tướng gọi là Chánh trí phân biệt chân như. Này Đại Tuệ! Sao gọi là tướng? Tướng là thấy hình tướng, màu sắc hơn hay thua. Đó gọi là tướng.

Này Đại Tuệ! Nương vào pháp tướng đó sinh khởi tướng phân biệt: Đây là cái bình, đây là con trâu, con ngựa, con dê... pháp này như vậy... như vậy... chẳng khác. Này Đại Tuệ! Đó gọi là danh. Này Đại Tuệ! Nương vào pháp đó mà thành lập danh, tướng đó thị hiện rõ ràng. Vậy nên lập ra đủ các danh tự, trâu, dê, ngựa... đó. Đó gọi là tâm phân biệt, tâm số pháp.

Này Đại Tuệ! Quán sát từ danh, tướng cho đến vi trần thường chẳng thấy được tướng một pháp, các pháp chẳng thật, do tâm hư vọng phân biệt sinh ra.

Này Đại Tuệ! Nói Chân như tức là Danh chẳng trống rỗng, mà tự tánh tự thể quyết định rất ráo tận cùng, chánh kiến về tướng Chân như. Ta và Bồ-tát cùng các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói danh thì khác mà nghĩa là một. Này Đại Tuệ! Như vậy... thuận theo chánh trí, chẳng đoan, chẳng thường, không phân biệt, chẳng phân biệt hành xứ, thuận theo sự chứng đắc Thánh trí mới Tự thân lìa khỏi những bè đảng ác kiến, chẳng Chánh trí của tất cả ngoại đạo, Thanh văn, Bích-chi-phật...

Này Đại Tuệ! Đối với năm pháp thì ba pháp tướng, tám thức, hai pháp vô ngã và tất cả Phật pháp đều thể nhập trong năm pháp. Này Đại Tuệ! Ông và các Đại Bồ-tát vì cầu Trí thù thắng thì nên phải tu học. Này Đại Tuệ! Ông nên biết, năm pháp chẳng nương theo lời dạy của người khác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Tướng tự thể năm pháp  
Cùng với tám loại thức  
Hai thứ pháp vô ngã  
Bao trùm các Đại thừa.  
Danh, tướng và phân biệt  
Ba pháp tướng tự thể  
Chân như và Chánh trí  
Là tướng Đệ nhất nghĩa.*

## M

### Phẩm 13: HẰNG HÀ SA

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nương vào danh tự giảng nói, chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại nhiều như cát sông Hằng. Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai nói như vậy là nương vào lời nói trong kim khẩu của Như Lai, con thuận theo chấp lấy, cho là nghĩa!

Nguyện xin Thế Tôn vì con giải nói.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Như danh tự, chương cú của ta đã giảng nói thì không nên chấp giữ như vậy. Này Đại Tuệ! Các Đức Phật ba đời chẳng phải nhiều như cát sông Hằng. Vì sao? Vì lời nói thí dụ vượt hơn thế gian thì chẳng phải như thí dụ. Vì sao? Vì do có tương tự và chẳng tương tự vậy.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chẳng định nói thí dụ tương tự, chẳng tương tự vượt hơn thế gian. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì ta nói thí dụ chỉ là phần ít. Này Đại Tuệ! Lời nói thí dụ của ta và các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chỉ nói lên một ít nghĩa. Vì sao? Vì phạm phu ngu si, các ngoại đạo... sự chấp trước các pháp là thường, tăng trưởng tà kiến, thuận theo thế gian, luân hồi sinh tử. Vì những người đó nhàm chán, khi nghe sinh ra kinh sợ mà lại nghe các Đức Phật nhiều như cát sông Hằng, đối với đạo Thánh vô thượng của Như Lai họ sinh ra tư tưởng để có được, để cầu pháp xuất thế.

Này Đại Tuệ! Vậy nên, ta nói các Đức Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng. Vì sao? Vì trong những kinh khác mà ta nói, Đức Phật ra đời như hoa Ưu-đàm. Chúng sinh nghe rồi nói rằng, đạo Phật khó đạt được mà chẳng tu hành tinh tấn. Vậy nên ta nói, các Đức Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các Đức Phật ra đời như hoa Ưu-đàm nường vào nghĩa này có thể giáo hóa chúng sinh, nên ta nói các Đức Phật ra đời như hoa Ưu-đàm, này Đại Tuệ! Hoa Ưu-đàm ở trong thế gian, không có người từng thấy, rồi sẽ cũng chẳng thấy. Này Đại Tuệ! Chư Phật Như Lai trong thế gian đã thấy, hiện tại đang thấy và sẽ thấy. Này Đại Tuệ! Ta nói như vậy chẳng phải nường vào pháp tự thân chứng đắc mà nói. Vậy nên nói rằng: Như hoa Ưu-đàm, các Đức Phật Như Lai cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Ta nường vào pháp chứng đắc nơi tự thân mà nói pháp. Vậy nên, nói thí dụ vượt hơn thế gian, do các phạm phu, chúng sinh không có niềm tin chẳng thể tin lời thí dụ của ta. Vì sao? Vì nói về cảnh giới Thánh trí tự thân mà không thí dụ thì có thể nói được, còn xa lìa tâm, ý và ý thức, qua khỏi các kiến địa, pháp Chân như của các Đức Phật Như Lai thì chẳng thể nói được. Vậy nên ta nói đủ các thí dụ.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các Đức Phật nhiều như số cát sông Hằng tức là thí dụ một phần ít. Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng, do chẳng thể phân biệt mà phân biệt được.

Này Đại Tuệ! Ví như cát trong sông Hằng bị cá, ba ba, rùa, rồng, trâu, dê, voi ngựa... các loài thú giẫm đạp mà cát sông đó chẳng sinh phân biệt, chẳng sân, chẳng giận, cũng chẳng sinh tâm: “Chúng quá nhiều”, không phân biệt nên thanh tịnh lìa các cấu bẩn.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cũng lại như vậy, đã chứng đắc Thánh trí nội thân, đủ đầy các lực, thần thông tự tại, công đức như cát sông Hằng. Tất cả tà luận ngoại đạo, những học phái, cá, ba ba... vì ngu si nên đem tâm sân hận chê bai Như Lai mà Như Lai chẳng động, chẳng sinh ra phân biệt. Do năng lực bản nguyện nên ban cho chúng sinh tất cả các niềm vui Tam-muội Tam-ma-bạt đề, khiến họ thỏa mãn đầy đủ, chẳng còn phân biệt điều gì.

Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói, các Đức Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng. Đẳng là bình đẳng, không có tướng khác, do lìa khỏi tám thân yêu thích. Này Đại Tuệ! Ví như cát của sông Hằng chẳng lìa khỏi tướng của đất. Này Đại Tuệ! Đại địa lửa đốt

cháy, lửa chẳng khác đất, lửa chẳng đốt cháy đất. Địa đại có thể tương tục của lửa.

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si rơi vào trí điên đảo, tự tâm phân biệt nói rằng, đất bị đốt cháy mà đất chẳng cháy, do chẳng lìa khỏi đất mà lại có thân lửa bốn đại vậy.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, thể Pháp thân của các Đức Phật Như Lai giống như cát của sông Hằng, chẳng diệt, chẳng mất. Này Đại Tuệ! Ví như cát sông Hằng vô lượng, vô biên. Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, xuất hiện ở thế gian, phóng ra vô lượng ánh sáng, chiếu khắp tất cả đại hội của chư Phật, vì giáo hóa chúng sinh khiến cho họ đều rốt ráo thông đạt.

Này Đại Tuệ! Như cát sông Hằng lại chẳng sinh ra tướng, như vi trần kia vẫn an trụ nơi thể tướng vi trần. Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, ở trong thế gian chẳng sinh chẳng diệt, các Đức Phật Như Lai đã đoạn trừ nhân hữu.

Này Đại Tuệ! Như cát sông Hằng, nếu ra khỏi sông thì cũng chẳng thể thấy, vào ở trong sông cũng chẳng thể thấy, cũng chẳng khởi tâm: Ta ra vào sông.

Này Đại Tuệ! Lực trí tuệ của các Đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, độ các chúng sinh cũng chẳng diệt hết, cũng chẳng tăng trưởng. Vì sao? Vì các pháp không thân vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả loài có thân đều là pháp vô thường, hủy diệt, chẳng phải pháp không thân. Các Đức Phật Như Lai chỉ có Pháp thân.

Này Đại Tuệ! Ví như có người muốn được váng sữa, dầu mà lại ép cát sông Hằng thì nhất định chẳng thể được, không có váng sữa, dầu vậy.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai vì khổ não của các chúng sinh đã đè nén sân hận mà chẳng thể được, các Đức Phật chẳng xả tướng pháp giới của mình, chẳng xả tướng pháp vị của mình, chẳng xả bản nguyện cùng chúng sinh an lạc, do được đầy đủ đại Từ đại Bi, rằng: Ta nếu chẳng khiến cho tất cả chúng sinh vào Niết-bàn thì thân ta cũng chẳng thể nhập Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Như cát sông Hằng theo dòng nước mà chảy thì nhất định chẳng ngược dòng. Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai vì các chúng sinh nói pháp cũng vậy, thuận theo Niết-bàn thì chẳng phải ngược dòng. Này Đại Tuệ! Do đó, ta nói các Đức Phật Như Lai nhiều như số cát sông Hằng.

Này Đại Tuệ! Ta nói, cát sông Hằng thuận theo dòng thì chẳng phải là nghĩa bỏ đi. Nếu Phật Như Lai có nghĩa bỏ đi thì các Đức Phật Như Lai lẽ ra vô thường và diệt mất.

Này Đại Tuệ! Bản tế của thế gian còn chẳng thể biết, mà chẳng thể biết thì ta làm sao nương vào mà nói nghĩa bỏ đi. Vậy nên, Như Lai chẳng phải là nghĩa bỏ đi. Này Đại Tuệ! Nghĩa bỏ đi thì gọi là nghĩa đoạn diệt nghĩa, phàm phu ngu si chẳng hiểu chẳng biết.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh luân hồi trong thế gian, bản tế đến đi chẳng thể biết thì làm sao Đức Như Lai được giải thoát, lại còn khiến cho chúng sinh được giải thoát?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Nói giải thoát là lìa khỏi tâm phân biệt huân tập tất cả hý luận phiền não từ vô thủy, có thể biết như thật, chỉ là tự tâm thấy tâm xoay chuyển phân biệt bên ngoài. Vậy nên, ta gọi là Giải thoát.

Này Đại Tuệ! Nói giải thoát chẳng phải là pháp Diệt. Vậy nên, nay ông hỏi ta,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nếu ta chẳng biết bản tế làm sao được giải thoát thì câu hỏi này chẳng thành.

Này Đại Tuệ! Nói bản tế thì tức là tâm phân biệt, một thể mà khác tên. Này Đại Tuệ! Lìa khỏi tâm phân biệt lại không có chúng sinh, tức sự phân biệt này gọi là chúng sinh.

Này Đại Tuệ! Trí tuệ chân thật quan sát pháp trong ngoài, không có pháp chủ thể biết và đối tượng để biết. Này Đại Tuệ! Do tất cả pháp vốn là tịch tĩnh.

Này Đại Tuệ! Nếu chẳng biết như thật, chỉ là tự tâm thấy, do hư vọng phân biệt nên sinh ra tâm phân biệt. Biết như thật thì chẳng sinh ra phân biệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Quan sát đối chư Phật  
Ví như cát sông Hằng  
Chẳng diệt cũng chẳng sinh  
Người đó thấy được Phật  
Xa lìa các trần cấu  
Như cát dòng sông Hằng  
Thuận theo dòng chẳng đổi  
Pháp thân cũng như vậy.*

